

Số: 2629/QĐ-ĐHYDCT

Cần Thơ, ngày 18 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành tiêu chí đánh giá và xếp loại theo quý
cho viên chức và người lao động thuộc Trường Đại học Y Dược Cần Thơ**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

Căn cứ Quyết định số 184/2002/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;

Căn cứ Nghị quyết số 372/NQ-HĐT-ĐHYDCT ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;

Căn cứ các cuộc họp của Ban Giám hiệu và Quản lý các đơn vị về việc thông qua bảng điểm đánh giá xếp loại viên chức;

Theo đề nghị của Trường phòng Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành tiêu chí đánh giá và xếp loại theo quý cho viên chức và người lao động thuộc Trường Đại học Y Dược Cần Thơ (các phụ lục đính kèm).

Điều 2. Tiêu chí đánh giá và xếp loại này không áp dụng đối với viên chức và người lao động cơ hữu thuộc Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

Điều 3. Quyết định này thay thế Quyết định số 2147/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 9 năm 2021 về việc ban hành tiêu chí đánh giá và xếp loại theo quý cho viên chức và người lao động. Trong quá trình thực hiện nếu có nội dung cần xem xét, sửa đổi, bổ sung, các đơn vị, cá nhân kịp thời phản ánh về Trường (thông qua Phòng Tổ chức cán bộ) để tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Trường xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 4. Trường phòng Hành chính tổng hợp, Trường phòng Tổ chức cán bộ, Trường phòng Tài chính kế toán, Trường các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *Nguyễn Trung Kiên*

Nơi nhận:

- Như điều 4;

- Lưu: VT, TCCB. *uc*



BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI VIÊN CHỨC QUẢN LÝ - QUÝ IV/2021

1	Trách nhiệm công dân và việc thực hiện quy định
1.1	Gương mẫu chấp hành tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Pháp luật của Nhà nước: 5 điểm <i>Nếu có vi phạm theo văn bản kết luận vi phạm của cấp có thẩm quyền thì tiêu chí này không đạt điểm</i>
1.2	Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; chuẩn mực nhà giáo: 5 điểm <i>Nếu có vi phạm theo văn bản kết luận vi phạm của cấp có thẩm quyền thì tiêu chí này không đạt điểm</i>
1.3	Thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí: 5 điểm <i>Nếu có vi phạm theo văn bản kết luận vi phạm của cấp có thẩm quyền thì tiêu chí này không đạt điểm</i>
1.4	Thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử của viên chức: 5 điểm <i>Trừ 01 điểm/mỗi lần có kết luận vi phạm</i>
1.5	Tinh thần, trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ: 5 điểm Thực hiện đúng các quy định, thông báo, kế hoạch của Trường, đơn vị (Ví dụ như đăng ký lịch làm việc tuân đúng theo hướng dẫn, thực hiện các báo cáo, nộp các sản phẩm được giao theo kế hoạch, ... và các nội dung khác theo phụ lục đính kèm) <i>Trừ 01 điểm/mỗi lần chưa thực hiện đúng hoặc chậm trễ; trừ 02 điểm khi mỗi công việc được giao không có sản phẩm (có văn bản kết luận). Đối với nội dung công việc được giao cho tập thể: trừ điểm đối với Trường hoặc phó quản lý trực tiếp và cá nhân được giao nhiệm vụ.</i>
1.6	Tinh thần đoàn kết, hợp tác hiệu quả, phối hợp chặt chẽ với đồng nghiệp, cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ: 5 điểm <i>Trừ 01 điểm/mỗi lần có kết luận vi phạm</i>
1.7	Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, hội họp các cấp: 5 điểm <i>Trừ 01 điểm/mỗi lần vắng không lý do hoặc lý do không chính đáng hoặc đi trễ, về sớm, bỏ giữa giờ không lý do chính đáng</i>
1.8	Thực hiện quy định văn hóa công sở: trang phục; mang bảng tên; giữ vệ sinh chung; để rác, đỗ xe đúng nơi quy định, ...: 5 điểm <i>Trừ 01 điểm/mỗi lần có kết luận chưa thực hiện đúng quy định</i>
1.9	Đánh giá đúng năng lực, việc chấp hành các quy định quy chế của viên chức người lao động thuộc thẩm quyền quản lý: 2 điểm <i>Trừ 02 điểm đối với mỗi lần đánh giá sai.</i>
1.10	Kết quả các hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá của Trường * Điểm đánh giá: 85 - < 90: cộng 1 điểm/thành viên đơn vị * Điểm đánh giá: 90 - < 95: cộng 2 điểm/thành viên đơn vị * Điểm đánh giá: ≥ 95: cộng 3 điểm/thành viên đơn vị * Trừ 2 điểm/ thành viên đơn vị nếu có biên bản nhắc nhở trong các đợt kiểm tra của Trường.
1.11	Kiểm nhiệm phòng, trung tâm, Thư viện, Bệnh viện Trường, Đảng, Đoàn thể, trợ lý khoa/đơn vị chuyên môn và được Trường đơn vị nơi kiểm nhiệm nhận xét hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Cộng 2 điểm/ vị trí kiểm nhiệm - Cộng 1 điểm/vị trí kiểm nhiệm nếu cá nhân thuộc đơn vị đã đủ hoặc thừa định biên
1.12	Tập thể đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc cuối năm Cộng 2 điểm cho tất cả thành viên đơn vị trong 4 quý liên tiếp.
1.13	Nhận khen thưởng các cấp do có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đột xuất (chỉ tính 1 lần tại thời điểm nhận khen thưởng) - Cộng 5 điểm/bằng khen; - Cộng 2 điểm/giấy khen

1.14	<p>Nhận danh hiệu thi đua -khen thưởng các cấp do có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ năm học (trừ khen thưởng đột xuất, tính 12 tháng kể từ ngày ký quyết định và chỉ tính 1 danh hiệu khen thưởng cao nhất)</p> <p>- Các danh hiệu cao quý của Nhà nước (do Chủ tịch/ Phó Chủ tịch nước, Thủ tướng chính phủ ký): <i>cộng 5 điểm/danh hiệu;</i></p> <p>- Danh hiệu thi đua cấp Bộ/Bằng khen cấp Bộ và tương đương: <i>cộng 3 điểm ;</i></p> <p>- Chiến sĩ thi đua cơ sở: <i>cộng 2 điểm</i></p> <p>- Giấy khen cấp Trường: <i>cộng 1 điểm</i></p>
2	Hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ
2.1	Đảm bảo giờ giấc, công việc theo lịch làm việc cá nhân đã được cấp quản lý trực tiếp duyệt: 10 điểm <i>Trừ 2 điểm/ mỗi tuần không đảm bảo công việc theo lịch làm việc</i>
2.2	Hoàn thành công việc được giao: có sản phẩm đạt yêu cầu, có chất lượng, đúng thời hạn: đạt 15 điểm <i>Điểm trừ hoặc cộng thêm:</i> + Hoàn thành đúng yêu cầu khối lượng, chất lượng nhưng trễ hạn: trừ 1 điểm/công việc + Hoàn thành đúng thời hạn, nhưng không đạt yêu cầu về chất lượng: trừ 2 điểm/công việc + Không hoàn thành công việc đúng thời gian, khi lãnh đạo nhắc nhở vẫn chưa có SP: trừ 3 điểm/công việc + Hoàn thành công việc đạt yêu cầu, vượt tiến độ: cộng thêm 3 điểm/sản phẩm
2.3	Có năng lực làm việc độc lập, hiệu quả: đạt 1 - 10 điểm (tùy theo năng lực cá nhân)
2.4	Làm tốt công việc được phân công và đảm nhận thêm những công việc khác: đạt 5 điểm
2.5	Năng lực quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ - Triển khai thực hiện công việc theo PDCA (kế hoạch, thực hiện, kiểm tra và cải tiến): + Cộng 3 điểm nếu có từ 3 hoạt động trở lên; + Cộng 2 điểm nếu có hai hoạt động; + Cộng 1 điểm nếu có một hoạt động; - Quản lý, điều hành tốt hoạt động của đơn vị: 3 điểm - <i>Đơn vị bị cấp Lãnh đạo nhắc nhở trong việc chậm lập kế hoạch tổ chức, hoạt động của đơn vị theo chức năng nhiệm vụ: trừ 1 điểm/ mỗi nội dung bị nhắc nhở.</i>
2.6	Kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị: Có sản phẩm theo chức năng nhiệm vụ: đạt 5 điểm - Không tạo ra sản phẩm, bị nhắc nhở: trừ 1 điểm/công việc - Tập thể không hoàn thành công việc được giao (chậm tiến độ, chất lượng và hiệu quả): trừ 2 điểm/mỗi nội dung công việc bị nhắc nhở - Để xảy ra vụ việc gây hậu quả nghiêm trọng: trừ 3 điểm/ vụ việc
2.7	- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung CTĐT đại học năm 2021 theo Thông báo số 1635/TB-ĐHYDCT ngày 26/08/2021 về việc hoàn chỉnh chuẩn đầu ra của ngành đào tạo (Thời gian hoàn thành trước 08/9/2021). <i>Trừ 1 điểm/thành viên Ban rà soát CTĐT, BCN Khoa, BCN BM YHCT nếu đơn vị nộp trễ hạn .</i> - Rà soát, điều chỉnh, bổ sung CTĐT sau đại học năm 2020 theo Thông báo số 294/TB-ĐHYDCT ngày 24/2/2021 (thời gian các Khoa/BMYHCT hoàn tất gửi về phòng ĐTSĐH 12/7/2021) <i>Trừ 1 điểm/thành viên Ban rà soát CTĐT, BCN Khoa, BCN BM YHCT nếu đơn vị nộp trễ hạn.</i>
2.8	Kết quả đánh giá phản hồi đạt mức tốt trở lên (Lấy kết quả kỳ đánh giá gần nhất) 80 < Điểm trung bình ≤ 85: 3 điểm; 85 < Điểm trung bình ≤ 90: 4 điểm; 90 < Điểm trung bình ≤ 95: 5 điểm; 95 < Điểm trung bình ≤ 100: 6 điểm

	Trường hợp cá nhân không có kết quả do lỗi kỹ thuật thu thập số liệu thì vẫn được 3 điểm
2.9	Sử dụng dịch vụ của Thư viện, tặng tài liệu tham khảo cho Thư Viện
2.9.1	Có sử dụng dịch vụ Thư viện: cộng 02 điểm/quý. * Trừ 01 điểm/GV không sử dụng dịch vụ Thư viện
2.9.2	Tặng tài liệu cho Thư viện: 02 điểm/lần tặng tài liệu, không quá 6 điểm trong quý. - Tài liệu được tính điểm: là tài liệu hiện không có tại Thư viện hoặc ít bản hoặc không mua được, và phải có minh chứng sử dụng hiệu quả cho giảng dạy/ nghiên cứu khoa học. Minh chứng: thống kê lượt sử dụng của sinh viên, học viên. Cán bộ tặng tài liệu cung cấp tên học phần sử dụng tài liệu. - Sách in: phải là bản gốc, xuất bản trong vòng 5 năm. Nếu sách xuất bản >5 năm phải là sách không còn tái bản. - Ebook: xuất bản trong vòng 5 năm; Tạp chí: chuyên ngành mới xuất bản trong năm.
2.10	Hội nghị, hội thảo, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ
2.10.1	Mỗi Chứng nhận tham dự tập huấn, hội nghị, hội thảo liên quan đến chuyên môn nghiệp vụ (tối thiểu 4 tiết): 1 điểm (chỉ tính một lần và sử dụng trong vòng 12 tháng kể từ ngày ký). * Nếu có triển khai áp dụng cộng thêm 1 điểm
2.10.2	Mỗi Chứng chỉ/Giấy chứng nhận tham gia các khóa đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ có thời gian từ 1 – 3 tháng: 2 điểm (được tính trong thời gian 02 quý liên tiếp). * Nếu có triển khai áp dụng cộng thêm 1 điểm
2.10.3	Mỗi Chứng chỉ/Giấy chứng nhận tham gia các khóa đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ có thời gian từ trên 3 tháng đến 6 tháng: 3 điểm (được tính trong thời gian 03 quý liên tiếp) * Nếu có triển khai áp dụng cộng thêm 1 điểm
2.10.4	Mỗi Chứng chỉ/Giấy chứng nhận tham gia các khóa đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ có thời gian từ trên 6 đến 12 tháng: 4 điểm (được tính trong thời gian 12 tháng). * Nếu có triển khai áp dụng cộng thêm 1 điểm
2.10.4	Mỗi Chứng chỉ/Giấy chứng nhận tham gia các khóa đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ có thời gian từ trên 6 đến 12 tháng: 4 điểm (được tính trong thời gian 12 tháng). * Nếu có triển khai áp dụng cộng thêm 1 điểm
2.10.5	Tốt nghiệp ngoại ngữ (không tính đối với VC chuyên ngành ngoại ngữ) hoặc lý luận chính trị: 3 điểm (tính trong vòng 1 năm sau tốt nghiệp)
2.10.6	Hội đồng chuyên môn cấp khoa: 1 điểm/ lượt. Minh chứng: Khoa nộp danh sách về phòng quản lý trực tiếp và trình Hiệu trưởng ký
2.10.7	Hội đồng chuyên môn cấp trường (có Quyết định) thẩm định các đề án và các hoạt động chuyên môn khác: 2 điểm/1 lượt
3	Hoạt động khoa học công nghệ
3.1	Thực hiện công trình khoa học: đề tài, đề án, hoặc sáng kiến được áp dụng và mang lại hiệu quả trong việc thực hiện công tác chuyên môn, nghề nghiệp. <i>Hướng dẫn</i> - Chủ nhiệm đề tài, đề án hoặc sáng kiến, tác giả chính hoặc tác giả chịu trách nhiệm được trọn số điểm, các thành viên tham gia nhận ½ số điểm; - Đối với sách/chương sách: tính điểm cho nhóm biên soạn do chủ biên quyết định hệ số - Công trình khoa học nghiệm thu trễ hạn: từ 6 tháng đến dưới 12 tháng: trừ 1 điểm/công trình KH; từ 12 tháng trở lên: trừ 2 điểm/công trình KH.
3.1.1	Đề tài cấp cơ sở: 10 điểm/đề tài Tính trong 12 tháng kể từ ngày ghi trên Biên bản nghiệm thu và không quá 4 quý liên tiếp
3.1.2	Sáng kiến cấp cơ sở: 10 điểm/sáng kiến Tính trong 12 tháng kể từ ngày ghi trên Biên bản nghiệm thu và không quá 4 quý liên tiếp

3.1.3	Sáng kiến cấp đơn vị thuộc/ trực thuộc Trường: 06 điểm/sáng kiến <i>Tính trong 12 tháng kể từ ngày ghi trên Biên bản nghiệm thu và không quá 4 quý liên tiếp</i>
3.1.4	Đề tài/sáng kiến cấp tỉnh/Bộ: 12 điểm/công trình KH <i>Tính trong 24 tháng kể từ ngày ghi trên Biên bản nghiệm thu và không quá 8 quý liên tiếp</i>
3.1.5	Đề tài/sáng kiến cấp nhà nước/quốc tế: 14 điểm/công trình KH <i>Tính trong 24 tháng kể từ ngày ghi trên Biên bản nghiệm thu và không quá 8 quý liên tiếp</i>
3.1.6	Hướng dẫn đề tài SV, HV SDH: 3 điểm/luận án; 2 điểm/luận văn; 1 điểm/đề tài SV <i>Tính trong 12 tháng kể từ ngày ghi trên Biên bản nghiệm thu và không quá 4 quý liên tiếp</i>
3.1.7	Tham gia xây dựng đề án được phê duyệt và triển khai thực hiện: (<i>tính trong 12 tháng từ khi phê duyệt và không quá 4 quý liên tiếp</i>) <ul style="list-style-type: none"> - Trường phê duyệt thực hiện trong giai đoạn 5 năm trở lên: 4 điểm/đề án - Trường phê duyệt thực hiện trong thời gian nhỏ hơn 5 năm hoặc theo yêu cầu nhiệm vụ: 2 điểm/đề án - Cấp Bộ trở lên được phê duyệt và triển khai thực hiện: 4 điểm/đề án - Đề án hợp tác quốc tế được triển khai: 6 điểm/đề án <p><i>* Nếu tham gia cùng lúc nhiều đề án thì tính đề án được cộng điểm cao nhất và mỗi đề án còn lại cộng thêm 1 điểm nhưng không quá 6 điểm.</i></p>
3.2	Công bố khoa học trên tạp chí, sách, chương sách trong nước và quốc tế <i>Hướng dẫn:</i> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo đăng trên kỷ yếu hoặc tạp chí trong nước có mã số chuẩn quốc tế ISSN được Hội đồng Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc chương sách, tạp chí quốc tế; - Tác giả chính hoặc tác giả chịu trách nhiệm được trọn số điểm, các thành viên còn lại hưởng tổng điểm chia đều tất cả thành viên (<i>riêng bài báo trong nước: tác giả thành viên được 3 điểm</i>) - Thời gian tính: trong vòng 12 tháng kể từ ngày bài báo được công bố;
3.2.1	Bài báo được đăng trong kỷ yếu HN trong nước và có phản biện độc lập: 2 điểm/bài
3.2.2	Bài báo được đăng trong kỷ yếu HN quốc tế có ISBN và có phản biện độc lập: 4 điểm/bài
3.2.3	Tạp chí KH trong tạp chí YDHCT: 4 điểm/bài
3.2.4	Tạp chí KH trong nước được HDGSNN công nhận tính 1 điểm: 4 điểm/bài
3.2.5	Tạp chí KH trong nước được HDGSNN công nhận tính 0,75 điểm: 3 điểm/bài
3.2.6	Tạp chí KH trong nước được HDGSNN công nhận tính 0,5 điểm: 2 điểm/bài
3.2.7	Tạp chí tiếng anh trong nước có mã số chuẩn quốc tế ISSN : 5 điểm/bài
3.2.8	Tạp chí tiếng Anh trong tạp chí YDHCT: 6 điểm/bài
3.2.9	Tạp chí khoa học quốc tế khác có mã số chuẩn quốc tế ISSN : 6 điểm/bài
3.2.10	Tạp chí thuộc danh mục ISI/Scopus xếp hạng Q4 và/hoặc $IF < 1,0$: 8 điểm/bài
3.2.11	Tạp chí thuộc danh mục ISI/Scopus xếp hạng Q3 và/hoặc $1,0 \leq IF < 2,0$: 9 điểm/bài
3.2.12	Tạp chí thuộc danh mục ISI/Scopus xếp hạng Q2 và/hoặc $2,0 \leq IF < 3,0$: 10 điểm/bài
3.2.13	Tạp chí thuộc danh mục ISI/Scopus xếp hạng Q1 và/hoặc $IF \geq 3,0$: 12 điểm/bài
3.2.14	Sách chuyên khảo/ tham khảo do nhà xuất bản nước ngoài có ISBN: 6 điểm/1 chương sách quốc tế
3.3	Chuyển giao công nghệ <i>Từ đề tài nghiên cứu được đề xuất thực hiện chuyển giao công nghệ, bao gồm một trong các hình thức sau:</i>
3.3.1	Chuyển giao sinh lợi nhuận cho trường hoặc hợp tác theo chức năng nhiệm vụ: 5 điểm/chuyển giao <i>Minh chứng: Quyết định chuyển giao và Biên bản chuyển giao, Hợp đồng chuyển giao (ví dụ chuyển giao kỹ thuật của bệnh viện)</i>
3.3.2	Chuyển giao có đăng ký sở hữu trí tuệ (SHTT): đạt 10 điểm/chuyển giao/nhóm (<i>chia đều số điểm cho các thành viên</i>). <i>Minh chứng: Hồ sơ đăng ký SHTT, giấy chứng nhận của SKHCN</i>

3.3.3	Chuyển giao kết quả nghiên cứu vào hoạt động dạy học: 5 điểm/kết quả/tác giả <i>Chủ sở hữu được trọn điểm, các thành viên chia đều 1/2 số điểm còn lại.</i> <i>Minh chứng: QĐ sử dụng kết quả đề tài</i>
3.3.4	Hội thảo khoa học, sinh hoạt chuyên đề các cấp (<i>bộ môn, khoa, trường và có Kế hoạch được phê duyệt</i>), không quá 4 điểm - Cộng 2 điểm khi tham dự Hội thảo khoa học (MC: có danh sách ký tên thành phần tham gia hội thảo), - Cộng thêm 1 điểm nếu là báo cáo viên * Nếu hội thảo sử dụng tiếng Anh thì tính điểm gấp đôi
3.4	Tham gia các hoạt động KHCN khác: không quá 4 điểm
3.4.1.	Phản biện tạp chí trong nước: 1 điểm /1 bài
3.4.2.	Phản biện tạp chí quốc tế, bài báo tiếng anh: 2 điểm /1 bài
3.4.3.	Hội đồng nghiệm thu SKCT, đề tài cấp cơ sở/ đề tài SV NCKH/học viên CK2, nội trú, cao học: 1 điểm/ lượt
3.4.4.	Hội đồng Phản biện luận án NCS: 2 điểm/1 lượt
3.4.5.	Chủ tọa đoàn các HN cấp quốc gia/quốc tế: 2 điểm/1 lượt
3.4.6	Có tài khoản Google Scholar và Research Gate: 1 điểm * Cộng thêm 1 điểm nếu có tạo và triển khai sử dụng Google Site (Minh chứng là bản chụp thông tin tài khoản trên website)
4	Hoạt động phục vụ cộng đồng
4.1	Các hoạt động phục vụ trong Trường
4.1.1	Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động có tính chất phục vụ cộng đồng; hoạt động cộng đồng của đoàn thể, chính quyền, ... theo kế hoạch của Trường và các đoàn thể: (VD: phong trào TDTT, văn thể mỹ, các cuộc thi, các sự kiện/ hoạt động cần sự tham gia của nhiều cá nhân khi tổ chức như Đoàn đánh giá 5S, thành viên ngày hội việc làm ...) * Cộng 2 điểm/đợt phong trào khi tham gia trực tiếp phong trào, * Cộng thêm 2 điểm nếu đạt các giải thưởng (nhất/nhì/ba) trong các phong trào có giải thưởng * Cộng 2 điểm cho thành viên tham gia tổ chức sự kiện (Ban chỉ đạo, Ban tổ chức, ...)
4.1.2	Vận động, viện trợ, tài trợ sinh lợi cho Trường (giá trị tương đương ít nhất 10 hệ số lương cơ bản): 5 điểm <i>Nếu giá trị sinh lợi gấp n lần giá trị trên thì số điểm bằng 5+n nhưng không vượt quá 15 điểm</i>
4.1.3	Tham gia các đội hình tình nguyện phòng chống dịch bệnh Covid-19 * Cộng 2 điểm/cá nhân tham gia đội hậu cần làm việc tại Trường hoặc đội tiêm phòng tại Trường * Cộng 5 điểm/cá nhân xuất sắc do Ban chỉ đạo Phòng chống dịch Covid-19 đề xuất
4.1.4	Tạo sản phẩm truyền thông đăng tải lên mạng xã hội Fanpage và Youtube của Trường (không tính trên các trang do các đơn vị, cá nhân tự lập) thu hút trên 500 lượt người xem: cộng 1 điểm/bài hoặc video (không vượt quá 5 điểm/quý).
4.1.5	Tham gia coi thi, giám sát thi: cộng 2 điểm khi tham gia ít nhất 3 buổi/quý - Trễ coi thi; sử dụng điện thoại di động làm việc riêng trong khi coi thi : trừ 1 điểm/ lần; - Bỏ coi thi: trừ 3 điểm/lần (đi trễ quá 30 phút theo quy định xem như bỏ coi thi)
4.2	Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động phục vụ cộng đồng ngoài Trường, hợp tác đối ngoại
4.2.1	Tiếp và làm việc với đoàn khách (Chỉ tính cho viên chức trực tiếp liên lạc, lên kế hoạch, làm việc với đoàn (tổ chức, biên phiên dịch, thanh toán kinh phí...); ban chỉ đạo/ tổ chức . Không tính cho cán bộ cơ hữu và kiêm nhiệm thuộc phòng chức năng có nhiệm vụ này. Minh chứng: Kế hoạch được duyệt, biên bản, MC làm việc....) * 3 điểm/thành viên khi là đoàn khách quốc tế, * 2 điểm/thành viên khi là đoàn khác trong nước

4.2.2	<p>Các hoạt động hợp tác đối ngoại về đào tạo, khoa học công nghệ, khám chữa bệnh (Có các bản ký kết/dự án hợp tác và có triển khai thực hiện và phải được phòng KHCN-QHĐN quản lý) (Thời gian tính: Tính từ khi bản ký kết được ký và theo thời gian hoạt động trong bản ký kết, đối với các hoạt động không có thời gian thì thời gian được tính trong 04 quý liền kề)</p> <ul style="list-style-type: none"> * Cộng 3- 5 điểm/ thành viên đối với chương trình quốc tế (do Trường nhóm quyết định điểm) * Cộng 2- 3 điểm/thành viên đối với chương trình trong nước (do Trường nhóm quyết định điểm) * Trừ 3 điểm/thành viên đối với chương trình quốc tế nếu sau 1/2 thời gian trên bản ký kết không mà việc triển khai thực hiện bị chậm hoặc không thực hiện. * Trừ 2 điểm/thành viên đối với chương trình trong nước nếu sau 1/2 thời gian trên bản ký kết không mà việc triển khai thực hiện bị chậm hoặc không thực hiện.
4.2.3	<p>Các hoạt động phục vụ cộng đồng ngoài Trường (VD: Hiến máu, công tác phòng chống COVID-19 cùng với địa phương...)</p> <ul style="list-style-type: none"> * Cộng 2 điểm/đợt phong trào khi tham gia trực tiếp phong trào, * Cộng 2 điểm cho thành viên tham gia tổ chức sự kiện (Ban chỉ đạo, BTC, thành viên tổ chức...) * Cộng 4 điểm/cá nhân tham gia trực tiếp các đội phòng chống dịch Covid-19 ngoài cộng đồng * Cộng thêm 2 điểm/cá nhân tham gia mỗi chiến dịch tiếp theo.
4.2.4	<p>Giảng dạy, hướng dẫn sinh viên theo các chương trình hợp tác đối ngoại (MC: kế hoạch được duyệt, báo cáo đánh giá...)</p> <ul style="list-style-type: none"> * Cộng 5 điểm đối với SV quốc tế; cộng 3 điểm đối với SV trong nước: khi tổ chức hoặc chỉ đạo tổ chức hoặc tham gia giảng dạy, hướng dẫn cho một đợt sinh viên học tập < một tháng; * Cộng 10 điểm đối với SV quốc tế; cộng 7 điểm đối với SV trong nước: khi tổ chức hoặc chỉ đạo tổ chức hoặc tham gia giảng dạy, hướng dẫn cho một đợt sinh viên học tập > một tháng.

BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI GIÁNG VIÊN - QUÝ IV/2021

1	Trách nhiệm công dân và việc thực hiện quy định
1.1	Giương mẫu chấp hành tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Pháp luật của Nhà nước: 5 điểm <i>Nếu có vi phạm theo văn bản kết luận vi phạm của cấp có thẩm quyền thì tiêu chí này không đạt điểm</i>
1.2	Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; chuẩn mực nhà giáo: 5 điểm <i>Nếu có vi phạm theo văn bản kết luận vi phạm của cấp có thẩm quyền thì tiêu chí này không đạt điểm</i>
1.3	Thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí: 5 điểm <i>Nếu có vi phạm theo văn bản kết luận vi phạm của cấp có thẩm quyền thì tiêu chí này không đạt điểm</i>
1.4	Thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử của viên chức: 5 điểm <i>Trừ 01 điểm/mỗi lần có kết luận vi phạm</i>
1.5	Tinh thần, trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ: 5 điểm Thực hiện đúng các quy định, thông báo, kế hoạch của Trường, đơn vị (Ví dụ như đăng ký lịch làm việc tuân đúng theo hướng dẫn, thực hiện các báo cáo, nộp các sản phẩm được giao theo kế hoạch, ... và các nội dung khác theo phụ lục đính kèm) <i>Trừ 01 điểm/mỗi lần chưa thực hiện đúng hoặc chậm trễ; trừ 02 điểm khi mỗi công việc được giao không có sản phẩm (có văn bản kết luận). Đối với nội dung công việc được giao cho tập thể: trừ điểm đối với Trường hoặc phó quản lý trực tiếp và cá nhân được giao nhiệm vụ.</i>
1.6	Tinh thần đoàn kết, hợp tác hiệu quả, phối hợp chặt chẽ với đồng nghiệp, cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ: 5 điểm <i>Trừ 01 điểm/mỗi lần có kết luận vi phạm</i>
1.7	Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, hội họp các cấp: 5 điểm <i>Trừ 01 điểm/mỗi lần vắng không lý do hoặc lý do không chính đáng hoặc đi trễ, về sớm, bỏ giữa giờ không lý do chính đáng</i>
1.8	Thực hiện quy định văn hóa công sở: trang phục; mang bảng tên; giữ vệ sinh chung; để rác, đỗ xe đúng nơi quy định, ...: 5 điểm <i>Trừ 01 điểm/mỗi lần có kết luận chưa thực hiện đúng quy định</i>
1.9	Đánh giá đúng năng lực, việc chấp hành các quy định quy chế của viên chức người lao động thuộc thẩm quyền quản lý (Tiêu chí này áp dụng đối với viên chức quản lý cấp bộ môn và tương đương): 2 điểm <i>Trừ 02 điểm đối với mỗi lần đánh giá sai.</i>
1.10	Kết quả các hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá của Trường (sử dụng kết quả 5S gần nhất) * Điểm đánh giá: 85 - < 90: cộng 1 điểm/thành viên đơn vị * Điểm đánh giá: 90 - < 95: cộng 2 điểm/thành viên đơn vị * Điểm đánh giá: ≥ 95: cộng 3 điểm/thành viên đơn vị * <i>Trừ 2 điểm/ thành viên đơn vị nếu có biên bản nhắc nhở trong các đợt kiểm tra của Trường.</i>
1.11	Thực hiện công việc theo PDCA (Tiêu chí này áp dụng đối với viên chức quản lý BM, và cung cấp đủ minh chứng về P. ĐBCL) * Cộng 3 điểm nếu có từ 3 hoạt động trở lên; * Cộng 2 điểm nếu có hai hoạt động; * Cộng 1 điểm nếu có một hoạt động;
1.12	Kiểm nhiệm phòng, trung tâm, Thư viện, Bệnh viện Trường, Đảng, Đoàn thể, trợ lý khoa/đơn vị chuyên môn và được Trường đơn vị nơi kiểm nhiệm nhận xét hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Cộng 2 điểm/ vị trí kiểm nhiệm - Cộng 1 điểm/vị trí kiểm nhiệm nếu cá nhân thuộc đơn vị đã đủ hoặc thừa định biên
1.13	Tập thể đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc cuối năm Cộng 2 điểm cho tất cả thành viên đơn vị trong 4 quý liên tiếp.
1.14	Nhận khen thưởng các cấp do có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đột xuất (chỉ tính 1 lần tại thời điểm nhận khen thưởng) - Cộng 5 điểm/bằng khen; - Cộng 2 điểm/giấy khen

1.15	<p>Nhận danh hiệu thi đua -khen thưởng các cấp do có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ năm học (trừ khen thưởng đột xuất, tính 12 tháng kể từ ngày ký quyết định và chỉ tính 1 danh hiệu khen thưởng cao nhất)</p> <p>- Các danh hiệu cao quý của Nhà nước (do Chủ tịch/ Phó Chủ tịch nước, Thủ tướng chính phủ ký): <i>cộng 5 điểm/danh hiệu;</i></p> <p>- Danh hiệu thi đua cấp Bộ/Bảng khen cấp Bộ và tương đương: <i>cộng 3 điểm ;</i></p> <p>- Chiến sĩ thi đua cơ sở: <i>cộng 2 điểm</i></p> <p>- Giấy khen cấp Trường: <i>cộng 1 điểm</i></p>
2	Hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ
2.1	<p>Thực hiện đúng kế hoạch, lịch giảng dạy ĐH, SĐH (LT, TH, sinh hoạt chuyên đề): 10 điểm</p> <p>- Trừ 1 điểm cho mỗi kết luận sau:</p> <p>+ Đi trễ, về sớm so với lịch giảng không có lý do chính đáng</p> <p>+ Bỏ hoặc thay đổi lịch giảng không có lý do chính đáng</p> <p>+ Bỏ giảng có lý do nhưng không bù giờ giảng.</p> <p>- Trừ 3 điểm đối với Trưởng BM và cán bộ giảng liên quan trong việc chậm trễ kết thúc HP so với tiến độ;</p> <p>- Trừ 3 điểm đối với giảng viên chưa hoàn thành theo tiến độ các học kỳ trước (SĐH) theo CTKH.</p>
2.2	<p>Tham gia hoạt động dự giờ đối với GV không trong thời gian tập sự: 2 điểm/lần (không quá 6 điểm/quý)</p> <p>GV đi dự giờ: gửi phiếu nhận xét (theo mẫu) đến GV được dự giờ trong 1 tuần</p> <p>GV được dự giờ: xác nhận thời gian dự giờ và có kế hoạch cải tiến sau khi nhận phiếu nhận xét</p> <p>Có xác nhận của SV trên Sổ đầu bài điện tử, có kế hoạch của BM hoặc có thông báo với Trưởng bộ môn</p>
2.3	<p>Có tài liệu hướng dẫn và triển khai đánh giá tự học hiệu quả: 2 điểm/GV có đánh giá kết quả tự học/HP.</p> <p>Áp dụng khi: quyền tài liệu hướng dẫn tự học được nộp về VP Khoa, có sản phẩm tự học và có xác nhận của Khoa về triển khai tự học theo tài liệu hướng dẫn. (tính trong vòng 2 năm)</p> <p>* Trừ 2 điểm/GV/HP đối với BM không có tài liệu hướng dẫn tự học</p>
2.4	Ứng dụng CNTT, ngoại ngữ trong giảng dạy
2.4.1	BM triển khai giảng dạy E-learning theo quy định: 2 điểm/gói giảng/cá nhân tham gia
2.4.2	Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài đối với các HP không phải là ngoại ngữ: 2 điểm/hoạt động/bài giảng, không quá 6 điểm/quý (BM có đăng ký với phòng ĐTDH, ĐTSĐH)
2.4.2	Đảm bảo 100% bài giảng được chuyển sang slide định dạng thương hiệu Trường (ĐH, SĐH, ĐT liên tục): * Trừ 2 điểm/GV được phân công nếu chưa thực hiện
2.5	<p>Kết quả đánh giá phản hồi của người học đạt mức tốt trở lên (Lấy kết quả kỳ đánh giá gần nhất)</p> <p>80 < Điểm trung bình ≤ 85: 3 điểm;</p> <p>85 < Điểm trung bình ≤ 90: 4 điểm;</p> <p>90 < Điểm trung bình ≤ 95: 5 điểm;</p> <p>95 < Điểm trung bình ≤ 100: 6 điểm</p> <p>Trường hợp GV không có kết quả do lỗi kỹ thuật thu thập số liệu thì GV vẫn được 3 điểm</p> <p>* Trừ 2 điểm/GV không đăng ký lấy ý kiến phản hồi hoặc do lỗi từ BM</p>
2.6	Nghiệm thu, xuất bản giáo trình ĐH, SĐH, đào tạo theo NCXH:
2.6.1	<p>Giáo trình đại học: Nghiệm thu cấp trường hoặc xuất bản/tái bản (Tính điểm trong vòng 5 năm đối với đơn vị giảng dạy ít hơn 500 SV/năm học, tính trong vòng 3 năm đối với đơn vị dạy từ 500 SV trở lên/năm học từ khi có QĐ sử dụng hoặc ngày xuất bản cho mỗi thành viên tham gia biên soạn)</p> <p>- Từ 75% - < 85%: 2 điểm (nghiệm thu); 3 điểm (xuất bản)</p> <p>- Từ 85% - < 100% : 4 điểm (nghiệm thu); 5 điểm (xuất bản)</p> <p>- Đạt 100%: 5 điểm (nghiệm thu); 7 điểm (xuất bản)</p> <p>- Mỗi giáo trình tái bản có chỉnh sửa nội dung: 2 điểm/GV có tham gia biên soạn</p>
2.6.2	<p>Giáo trình sau đại học được nghiệm thu (Tính điểm trong vòng 05 năm từ khi có QĐ sử dụng cho mỗi thành viên biên soạn)</p> <p>- Nghiệm thu cấp Khoa: 3 điểm/quyền/người tham gia</p> <p>- Nghiệm thu cấp Trường: 5 điểm/quyền/người tham gia</p> <p>* Trừ 2 điểm/quyền/người tham gia đối với BM chưa nghiệm thu theo đăng ký</p>

2.6.3	Chương trình, tài liệu đào tạo theo nhu cầu xã hội
	<p>Xây dựng chương trình ĐTLT mới được nghiệm thu cấp Trường (Chỉ tính trong quý được nghiệm thu): Cộng 2 điểm /thành viên Ban biên soạn <i>* Chưa rà soát, cập nhật chương trình ĐTLT theo KH số 41/ĐTLT ngày 01/3/2021: trừ 2 điểm/thành viên Ban biên soạn</i></p>
	<p>Giáo trình được nghiệm thu cấp Trường (tính trong 02 quý liên tiếp kể từ khi giáo trình được nghiệm thu): cộng 5 điểm /thành viên Ban biên soạn <i>* Chưa nghiệm thu giáo trình cấp Khoa (đối với các chương trình ĐTLT đã ban hành từ năm 2020 trở về trước): trừ 2 điểm/thành viên Ban biên soạn</i></p>
	<p>Khai giảng thành công 01 khóa học của chương trình ĐTLT mới (tính trong quý có khóa học khai giảng): Cộng 2 điểm /thành viên Ban biên soạn</p>
2.6.4	<p>Biên soạn sách tham khảo, chuyên khảo đúng chuyên ngành có ISBN (tính điểm trong vòng 03 năm) Chủ biên: 70% điểm/quyển; mỗi thành viên Ban biên soạn: 30% điểm/quyển - Sách chuyên khảo: 10 điểm/quyển - Sách tham khảo: 7 điểm/quyển</p>
2.6.5	<p>Biên soạn tài liệu, sổ tay hướng dẫn SARS-CoV-2 đã được nghiệm thu: 5 điểm/quyển Chủ biên: 70% điểm/quyển; mỗi thành viên Ban biên soạn: 30% điểm/quyển</p>
2.7	Chương trình đào tạo
2.7.1	<p>Xây dựng CTĐT mới, được triển khai (<i>tính điểm trong vòng 02 năm</i>) - Ban xây dựng: 2 điểm/thành viên/chương trình - BM tham gia: 5 điểm/thành viên/chương trình</p>
2.7.2	<p>Rà soát, điều chỉnh, bổ sung: CTĐT, ĐCCTHP, KHBG năm 2019 (ĐH) được Trường công nhận: (<i>tính điểm trong vòng 02 năm</i>) - Ban xây dựng CTĐT: 1 điểm/thành viên - BM xây dựng ĐCCTHP, KHBG: 2 điểm/thành viên</p>
2.7.3	<p>- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung CTĐT đại học năm 2021 (Thời gian hoàn thành trước 12/2021). <i>Trừ 1 điểm/thành viên Ban rà soát CTĐT, BCN Khoa, BCN BM YHCT nếu đơn vị nộp trễ hạn.</i> - Rà soát, điều chỉnh, bổ sung CTĐT sau đại học năm 2020 (thời gian gửi về phòng ĐTSĐH 12/7/2021): <i>Trừ 1 điểm/thành viên Ban rà soát CTĐT, BCN Khoa, BCN BM YHCT nếu đơn vị nộp trễ hạn.</i></p>
2.7.4	<p>Mở mã ngành mới SĐH theo Nghị Quyết HĐ trường <i>* Triển khai đúng tiến độ:</i> + Cộng 3 điểm đối với Trường BM liên quan + Cộng 2 điểm/thành viên ban biên soạn <i>* Triển khai không đúng tiến độ</i> + Trừ 3 điểm đối với Trường BM liên quan + Trừ 2 điểm/thành viên ban biên soạn</p>
2.8	Xây dựng và nghiệm thu ngân hàng câu hỏi (NHCH) cấp khoa (01NHCH/ học phần) <i>Tiêu chí này áp dụng đối với Trường BM và GV được BM phân công</i>
	<p>Bộ NHCH được nghiệm thu cấp khoa: - Đạt 100%: 2 điểm/1 tín chỉ/NHCH/GV tham gia biên soạn - Đạt 75%: 1 điểm/1 tín chỉ/NHCH/GV tham gia biên soạn Bộ NHCH được nhập lên phần mềm thi trên máy tính: - Đạt 100%: 3 điểm/1 tín chỉ/NHCH/CB bộ môn - Đạt 75%: 2 điểm/1 tín chỉ/NHCH/CB bộ môn - Đạt 50%: 1 điểm/1 tín chỉ/NHCH/CB bộ môn Điểm cộng thêm: - BM đạt 100% tất cả các HP: cộng thêm 3 điểm/GV tham gia biên soạn - Bổ sung 20% câu hỏi/NHCH khi đã đủ số lượng theo quy định: cộng thêm 1 điểm/GV tham gia biên soạn. Điểm trừ - BM chưa có NHCH được nghiệm thu cấp khoa trừ 3 điểm đối với tất cả GV - BM chưa đủ 50% NHCH được nghiệm thu cấp khoa: trừ 2 điểm đối với tất cả GV - BM chưa đủ 75% NHCH được nghiệm thu cấp khoa: trừ 1 điểm đối với tất cả GV</p>

2.9	<p>Kiểm tra - đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên thực hiện đúng quy định về đề thi, coi thi, chấm thi (điểm chuyên cần, kiểm tra thường xuyên, thi kết thúc HP), đáp án trong quý: cộng 3 điểm <i>(nếu có thực hiện nội dung này trong quý)</i>. - Có tham gia coi thi, giám sát thi ít nhất 3 buổi/quý: cộng 1 điểm. - BM nộp trả điểm thành phần (ĐCC, ĐKT, ĐTH, ĐLS): trừ 2 điểm/HP/tuần trả. - Không đúng tiến độ đề thi/đáp án/chấm thi kết thúc HP: trừ 2 điểm/HP; không đúng tiến độ đề thi phụ/ma trận: trừ 2 điểm/đề thi/tuần trả. - Sai sót về đề thi (có ảnh hưởng đến kết quả chấm thi), đáp án: <ul style="list-style-type: none"> + Số lượng sai sót từ 5% - < 10%: trừ 1 điểm/đề thi + Số lượng sai sót từ 10% - < 20%: trừ 2 điểm/đề thi + Số lượng sai sót từ 20% trở lên: trừ 3 điểm/đề thi - Trả coi thi; sử dụng điện thoại di động làm việc riêng trong khi coi thi: trừ 1 điểm/ lần; - Bỏ coi thi: trừ 3 điểm/lần (đi trễ quá 30 phút theo quy định xem như bỏ coi thi). * Coi thi: cộng hoặc trừ điểm dựa trên Quyết định coi thi hoặc khi có thỏa thuận khác. * Đề thi, đáp án, điểm: trừ điểm đối với Trường BM và cán bộ được phân công có liên quan như: biên soạn câu hỏi thi, chấm hoặc nhập điểm HP.
2.10	<p>Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học NCS trong thời gian theo quyết định cử đi học (không kể thời gian gia hạn): 5 điểm - Tốt nghiệp NCS trước hạn: 10 điểm <i>(tính trong vòng 3 năm sau tốt nghiệp)</i> - Tốt nghiệp NCS đúng hạn: 8 điểm <i>(tính trong vòng 3 năm sau tốt nghiệp)</i> - Không tốt nghiệp NCS: trừ 10 điểm - Được công nhận PGS/GS: 10 điểm <i>(tính trong vòng 3 năm kể từ khi có quyết định công nhận)</i> - Tốt nghiệp cao học trước hạn: 2 điểm <i>(tính trong vòng 1 năm)</i>; nếu tốt nghiệp trễ hạn không cộng điểm - Tốt nghiệp ngoại ngữ (không tính đối với giảng viên ngoại ngữ) hoặc lý luận chính trị: 3 điểm <i>(tính trong vòng 1 năm sau tốt nghiệp)</i> - Không đi học theo đúng năm quy hoạch mà không có lý do chính đáng: trừ 5 điểm/quý <i>(trong năm tiếp theo cho đến khi đi học)</i>
2.11	<p>Sử dụng dịch vụ của Thư viện, tặng tài liệu tham khảo cho Thư Viện</p>
2.11.1	<p>Có sử dụng dịch vụ Thư viện: cộng 02 điểm/quý. * Trừ 01 điểm/GV không sử dụng dịch vụ Thư viện</p>
2.11.2	<p>Tặng tài liệu cho Thư viện: 02 điểm/lần tặng tài liệu, không quá 6 điểm trong quý. - Tài liệu được tính điểm: là tài liệu hiện không có tại Thư viện hoặc ít bản hoặc không mua được, và phải có minh chứng sử dụng hiệu quả cho giảng dạy/ nghiên cứu khoa học. Minh chứng: thống kê lượt sử dụng của sinh viên, học viên. Cán bộ tặng tài liệu cung cấp tên học phần sử dụng tài liệu. - Sách in: phải là bản gốc, xuất bản trong vòng 5 năm. Nếu sách xuất bản >5 năm phải là sách không còn tái bản. - Ebook: xuất bản trong vòng 5 năm; Tạp chí: chuyên ngành mới xuất bản trong năm.</p>
2.12	<p>Hội nghị, hội thảo, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ</p>
2.12.1	<p>Mỗi Chứng nhận tham dự tập huấn, hội nghị, hội thảo liên quan đến chuyên môn nghiệp vụ (tối thiểu 4 tiết): 1 điểm (chỉ tính một lần và sử dụng trong vòng 12 tháng kể từ ngày ký). * Nếu có triển khai áp dụng cộng thêm 1 điểm</p>
2.12.2	<p>Mỗi Chứng chỉ/Giấy chứng nhận tham gia các khóa đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ có thời gian từ 1 – 3 tháng: 2 điểm (được tính trong thời gian 02 quý liên tiếp). * Nếu có triển khai áp dụng cộng thêm 1 điểm</p>
2.12.3	<p>Mỗi Chứng chỉ/Giấy chứng nhận tham gia các khóa đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ có thời gian từ trên 3 tháng đến 6 tháng: 3 điểm (được tính trong thời gian 03 quý liên tiếp) * Nếu có triển khai áp dụng cộng thêm 1 điểm</p>
2.12.4	<p>Mỗi Chứng chỉ/Giấy chứng nhận tham gia các khóa đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ có thời gian từ trên 6 đến 12 tháng: 4 điểm (được tính trong thời gian 12 tháng). * Nếu có triển khai áp dụng cộng thêm 1 điểm</p>
2.12.5	<p>Hội đồng chuyên môn cấp khoa: 1 điểm/ lượt. Minh chứng: Khoa nộp danh sách về phòng quản lý trực tiếp và trình Hiệu trưởng ký</p>

2.12.6	Hội đồng chuyên môn cấp trường (có Quyết định) thẩm định các đề án và các hoạt động chuyên môn khác: 2 điểm/lượt
3	Hoạt động khoa học công nghệ
3.1	Thực hiện công trình khoa học: đề tài, đề án, hoặc sáng kiến được áp dụng và mang lại hiệu quả trong việc thực hiện công tác chuyên môn, nghề nghiệp. <i>Hướng dẫn</i> - Chủ nhiệm đề tài, đề án hoặc sáng kiến, tác giả chính hoặc tác giả chịu trách nhiệm được trọn số điểm, các thành viên tham gia nhận ½ số điểm; - Đối với sách/chương sách: tính điểm cho nhóm biên soạn do chủ biên quyết định hệ số - Công trình khoa học nghiệm thu trễ hạn: từ 6 tháng đến dưới 12 tháng: trừ 1 điểm/công trình KH; từ 12 tháng trở lên: trừ 2 điểm/công trình KH.
3.1.1	Đề tài cấp cơ sở: 10 điểm/đề tài <i>Tính trong 12 tháng kể từ ngày ghi trên Biên bản nghiệm thu và không quá 4 quý liên tiếp</i>
3.1.2	Sáng kiến cấp cơ sở: 10 điểm/sáng kiến <i>Tính trong 12 tháng kể từ ngày ghi trên Biên bản nghiệm thu và không quá 4 quý liên tiếp</i>
3.1.3	Sáng kiến cấp đơn vị thuộc/ trực thuộc Trường: 06 điểm/sáng kiến <i>Tính trong 12 tháng kể từ ngày ghi trên Biên bản nghiệm thu và không quá 4 quý liên tiếp</i>
3.1.4	Đề tài/sáng kiến cấp tỉnh/Bộ: 12 điểm/công trình KH <i>Tính trong 24 tháng kể từ ngày ghi trên Biên bản nghiệm thu và không quá 8 quý liên tiếp</i>
3.1.5	Đề tài/sáng kiến cấp nhà nước/quốc tế: 14 điểm/công trình KH <i>Tính trong 24 tháng kể từ ngày ghi trên Biên bản nghiệm thu và không quá 8 quý liên tiếp</i>
3.1.6	Hướng dẫn đề tài SV, HV SĐH: 3 điểm/luận án; 2 điểm/luận văn; 1 điểm/đề tài SV <i>Tính trong 12 tháng kể từ ngày ghi trên Biên bản nghiệm thu và không quá 4 quý liên tiếp</i>
3.1.7	Tham gia xây dựng đề án được phê duyệt và triển khai thực hiện: (<i>tính trong 12 tháng từ khi phê duyệt và không quá 4 quý liên tiếp</i>) - Trường phê duyệt thực hiện trong giai đoạn 5 năm trở lên: 4 điểm/đề án - Trường phê duyệt thực hiện trong thời gian nhỏ hơn 5 năm hoặc theo yêu cầu nhiệm vụ: 2 điểm/đề án - Cấp Bộ trở lên được phê duyệt và triển khai thực hiện: 4 điểm/đề án - Đề án hợp tác quốc tế được triển khai: 6 điểm/đề án <i>* Nếu tham gia cùng lúc nhiều đề án thì tính đề án được cộng điểm cao nhất và mỗi đề án còn lại cộng thêm 1 điểm nhưng không quá 6 điểm.</i>
3.2	Công bố khoa học trên tạp chí, sách, chương sách trong nước và quốc tế <i>Hướng dẫn:</i> - Bài báo đăng trên kỳ yếu hoặc tạp chí trong nước có mã số chuẩn quốc tế ISSN được Hội đồng Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc chương sách, tạp chí quốc tế; - Tác giả chính hoặc tác giả chịu trách nhiệm được trọn số điểm, các thành viên còn lại hưởng tổng điểm chia đều tất cả thành viên (<i>riêng bài báo trong nước: tác giả thành viên được 3 điểm</i>) - Thời gian tính: trong vòng 12 tháng kể từ ngày bài báo được công bố;
3.2.1	Bài báo được đăng trong kỳ yếu HN trong nước và có phản biện độc lập: 2 điểm/bài
3.2.2	Bài báo được đăng trong kỳ yếu HN quốc tế có ISBN và có phản biện độc lập: 4 điểm/bài
3.2.3	Tạp chí KH trong tạp chí YDHCT: 4 điểm/bài
3.2.4	Tạp chí KH trong nước được HDGSNN công nhận tính 1 điểm: 4 điểm/bài
3.2.5	Tạp chí KH trong nước được HDGSNN công nhận tính 0,75 điểm: 3 điểm/bài
3.2.6	Tạp chí KH trong nước được HDGSNN công nhận tính 0,5 điểm: 2 điểm/bài
3.2.7	Tạp chí tiếng anh trong nước có mã số chuẩn quốc tế ISSN : 5 điểm/bài
3.2.8	Tạp chí tiếng Anh trong tạp chí YDHCT: 6 điểm/bài
3.2.9	Tạp chí khoa học quốc tế khác có mã số chuẩn quốc tế ISSN : 6 điểm/bài
3.2.10	Tạp chí thuộc danh mục ISI/Scopus xếp hạng Q4 và/hoặc $IF < 1,0$: 8 điểm/bài
3.2.11	Tạp chí thuộc danh mục ISI/Scopus xếp hạng Q3 và/hoặc $1,0 \leq IF < 2,0$: 9 điểm/bài
3.2.12	Tạp chí thuộc danh mục ISI/Scopus xếp hạng Q2 và/hoặc $2,0 \leq IF < 3,0$: 10 điểm/bài
3.2.13	Tạp chí thuộc danh mục ISI/Scopus xếp hạng Q1 và/hoặc $IF \geq 3,0$: 12 điểm/bài
3.2.14	Sách chuyên khảo/ tham khảo do nhà xuất bản nước ngoài có ISBN: 6 điểm/1 chương sách quốc tế

3.3	Chuyển giao công nghệ <i>Từ đề tài nghiên cứu được đề xuất thực hiện chuyển giao công nghệ, bao gồm một trong các hình thức sau:</i>
3.3.1	Chuyển giao sinh lợi nhuận cho trường hoặc hợp tác theo chức năng nhiệm vụ: 5 điểm/chuyển giao <i>Minh chứng: Quyết định chuyển giao và Biên bản chuyển giao, Hợp đồng chuyển giao (ví dụ chuyển giao kỹ thuật của bệnh viện)</i>
3.3.2	Chuyển giao có đăng ký sở hữu trí tuệ (SHTT): đạt 10 điểm/chuyển giao/nhóm (<i>chia đều số điểm cho các thành viên</i>). <i>Minh chứng: Hồ sơ đăng ký SHTT, giấy chứng nhận của SKHCHN</i>
3.3.3	Chuyển giao kết quả nghiên cứu vào hoạt động dạy học: 5 điểm/kết quả/tác giả <i>Chủ sở hữu được trọn điểm, các thành viên chia đều 1/2 số điểm còn lại.</i> <i>Minh chứng: QĐ sử dụng kết quả đề tài</i>
3.3.4	Hội thảo khoa học, sinh hoạt chuyên đề các cấp (<i>bộ môn, khoa, trường và có Kế hoạch được phê duyệt</i>), không quá 4 điểm - Cộng 2 điểm khi tham dự Hội thảo khoa học (MC: có danh sách ký tên thành phần tham gia hội thảo), - Cộng thêm 1 điểm nếu là báo cáo viên * Nếu hội thảo sử dụng tiếng Anh thì tính điểm gấp đôi
3.4	Tham gia các hoạt động KHCHN khác: không quá 4 điểm
3.4.1.	Phản biện tạp chí trong nước: 1điểm /1 bài
3.4.2.	Phản biện tạp chí quốc tế, bài báo tiếng anh: 2 điểm /1 bài
3.4.3.	Hội đồng nghiệm thu SKCT, đề tài cấp cơ sở/ đề tài SV NCKH/học viên CK2, nội trú, cao học: 1 điểm/ lượt
3.4.4.	Hội đồng Phản biện luận án NCS: 2 điểm/1 lượt
3.4.5.	Chủ tọa đoàn các HN cấp quốc gia/quốc tế: 2 điểm/1 lượt
3.4.6	Có tài khoản Google Scholar và Research Gate: 1 điểm * <i>Cộng thêm 1 điểm nếu có tạo và triển khai sử dụng Google Site (Minh chứng là bản chụp thông tin tài khoản trên website)</i>
4	Hoạt động phục vụ cộng đồng
4.1	Các hoạt động phục vụ trong Trường
4.1.1	Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động có tính chất phục vụ cộng đồng; hoạt động cộng đồng của đoàn thể, chính quyền, ... theo kế hoạch của Trường và các đoàn thể: (<i>VD: phong trào TDTT, văn thể mỹ, các cuộc thi, các sự kiện/ hoạt động cần sự tham gia của nhiều cá nhân khi tổ chức như Đoàn đánh giá 5S, thành viên ngày hội việc làm, ...</i>) * Cộng 2 điểm/đợt phong trào khi tham gia trực tiếp phong trào, * Cộng thêm 2 điểm nếu đạt các giải thưởng (nhất/nhì/ba) trong các phong trào có giải thưởng * Cộng 2 điểm cho thành viên tham gia tổ chức sự kiện (Ban chỉ đạo, Ban tổ chức, tổ phục vụ, ...)
4.1.2	Vận động, viện trợ, tài trợ sinh lợi cho Trường (giá trị tương đương ít nhất 10 hệ số lương cơ bản): 5 điểm <i>Nếu giá trị sinh lợi gấp n lần giá trị trên thì số điểm bằng 5+n nhưng không vượt quá 15 điểm</i>
4.1.3	Tham gia các đội hình tình nguyện phòng chống dịch bệnh Covid-19 * Cộng 2 điểm/cá nhân tham gia đội hậu cần làm việc tại Trường hoặc đội tiêm phòng tại Trường * Cộng 5 điểm/cá nhân xuất sắc do Ban chỉ đạo Phòng chống dịch Covid-19 đề xuất
4.1.4	Tạo sản phẩm truyền thông đăng tải lên mạng xã hội Fanpage và Youtube của Trường (không tính trên các trang do các đơn vị, cá nhân tự lập) thu hút trên 500 lượt người xem: cộng 1 điểm/bài hoặc video (không vượt quá 5 điểm/quý).
4.2	Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động phục vụ cộng đồng ngoài Trường, hợp tác đối ngoại
4.2.1	Tiếp và làm việc với đoàn khách (Chỉ tính cho viên chức trực tiếp liên lạc, lên kế hoạch, làm việc với đoàn (<i>tổ chức, biên phiên dịch, thanh toán kinh phí...</i>); <i>ban chỉ đạo/ tổ chức</i> . Không tính cho giảng viên thuộc phòng chức năng có nhiệm vụ này. <i>Minh chứng: Kế hoạch được duyệt, biên bản, MC làm việc...</i>) * 3 điểm/thành viên khi là đoàn khách quốc tế, * 2 điểm/thành viên khi là đoàn khác trong nước

4.2.2	<p>Các hoạt động hợp tác đối ngoại về đào tạo, khoa học công nghệ, khám chữa bệnh (Có các bản ký kết/dự án hợp tác và có triển khai thực hiện và phải được phòng KHCN-QHĐN quản lý) (Thời gian tính: Tính từ khi bản ký kết được ký và theo thời gian hoạt động trong bản ký kết, đối với các hoạt động không có thời gian thì thời gian được tính trong 04 quý liền kề)</p> <ul style="list-style-type: none"> * Cộng 3- 5 điểm/ thành viên đối với chương trình quốc tế (do Trường nhóm quyết định điểm) * Cộng 2- 3 điểm/thành viên đối với chương trình trong nước (do Trường nhóm quyết định điểm) * Trừ 3 điểm/thành viên đối với chương trình quốc tế nếu sau 1/2 thời gian trên bản ký kết không mà việc triển khai thực hiện bị chậm hoặc không thực hiện. * Trừ 2 điểm/thành viên đối với chương trình trong nước nếu sau 1/2 thời gian trên bản ký kết không mà việc triển khai thực hiện bị chậm hoặc không thực hiện.
4.2.3	<p>Các hoạt động phục vụ cộng đồng ngoài Trường (VD: Hiến máu, công tác phòng chống COVID-19 cùng với địa phương...)</p> <ul style="list-style-type: none"> * Cộng 2 điểm/đợt phong trào khi tham gia trực tiếp phong trào, * Cộng 2 điểm cho thành viên tham gia tổ chức sự kiện (Ban chỉ đạo, BTC, thành viên tổ chức...) * Cộng 4 điểm/cá nhân tham gia trực tiếp các đội phòng chống dịch Covid-19 ngoài cộng đồng * Cộng thêm 2 điểm/cá nhân tham gia mỗi chiến dịch tiếp theo.
4.2.4	<p>Giảng dạy, hướng dẫn sinh viên theo các chương trình hợp tác đối ngoại (MC: kế hoạch được duyệt, báo cáo đánh giá...)</p> <ul style="list-style-type: none"> * Cộng 5 điểm đối với SV quốc tế; cộng 3 điểm đối với SV trong nước: khi tổ chức hoặc chỉ đạo tổ chức hoặc tham gia giảng dạy, hướng dẫn cho một đợt sinh viên học tập < một tháng; * Cộng 10 điểm đối với SV quốc tế; cộng 7 điểm đối với SV trong nước: khi tổ chức hoặc chỉ đạo tổ chức hoặc tham gia giảng dạy, hướng dẫn cho một đợt sinh viên học tập > một tháng.

**BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI VIÊN CHỨC-NGƯỜI LAO ĐỘNG
KHỐI HÀNH CHÍNH VÀ PHỤC VỤ - QUÝ IV/2021**

1	Trách nhiệm công dân và việc thực hiện quy định
1.1	Guang mẫu chấp hành tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Pháp luật của Nhà nước: 5 điểm <i>Nếu có vi phạm theo văn bản kết luận vi phạm của cấp có thẩm quyền thì tiêu chí này không đạt điểm</i>
1.2	Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; chuẩn mực nhà giáo: 5 điểm <i>Nếu có vi phạm theo văn bản kết luận vi phạm của cấp có thẩm quyền thì tiêu chí này không đạt điểm</i>
1.3	Thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí: 5 điểm <i>Nếu có vi phạm theo văn bản kết luận vi phạm của cấp có thẩm quyền thì tiêu chí này không đạt điểm</i>
1.4	Thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử của viên chức: 5 điểm <i>Trừ 01 điểm/mỗi lần có kết luận vi phạm</i>
1.5	Tinh thần, trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ: 5 điểm Thực hiện đúng các quy định, thông báo, kế hoạch của Trường, đơn vị (Ví dụ như đăng ký lịch làm việc tuần đúng theo hướng dẫn, thực hiện các báo cáo, nộp các sản phẩm được giao theo kế hoạch, ... và các nội dung khác theo phụ lục đính kèm) <i>Trừ 01 điểm/mỗi lần chưa thực hiện đúng hoặc chậm trễ; trừ 02 điểm khi mỗi công việc được giao không có sản phẩm (có văn bản kết luận). Đối với nội dung công việc được giao cho tập thể: trừ điểm đối với Trường hoặc phó quản lý trực tiếp và cá nhân được giao nhiệm vụ.</i>
1.6	Tinh thần đoàn kết, hợp tác hiệu quả, phối hợp chặt chẽ với đồng nghiệp, cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ: 5 điểm <i>Trừ 01 điểm/mỗi lần có kết luận vi phạm</i>
1.7	Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, hội họp các cấp: 5 điểm <i>Trừ 01 điểm/mỗi lần vắng không lý do hoặc lý do không chính đáng hoặc đi trễ, về sớm, bỏ giữa giờ không lý do chính đáng</i>
1.8	Thực hiện quy định văn hóa công sở: trang phục; mang bảng tên; giữ vệ sinh chung; để rác, đỗ xe đúng nơi quy định, ...: 5 điểm <i>Trừ 01 điểm/mỗi lần có kết luận chưa thực hiện đúng quy định</i>
1.9	Kết quả các hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá của Trường (sử dụng kết quả 5S gần nhất) * Điểm đánh giá: 85 - < 90: cộng 1 điểm/thành viên đơn vị * Điểm đánh giá: 90 - < 95: cộng 2 điểm/thành viên đơn vị * Điểm đánh giá: ≥ 95: cộng 3 điểm/thành viên đơn vị * <i>Trừ 2 điểm/ thành viên đơn vị nếu có biên bản nhắc nhở trong các đợt kiểm tra của Trường.</i>
1.10	Kiểm nhiệm đơn vị đào tạo, Bệnh viện Trường, Đảng, Đoàn thể và được Trường đơn vị nơi kiểm nhiệm nhận xét hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Cộng 2 điểm/ vị trí kiểm nhiệm - Cộng 1 điểm/vị trí kiểm nhiệm nếu cá nhân thuộc đơn vị đã đủ hoặc thừa định biên
1.11	Tập thể đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc cuối năm Cộng 2 điểm cho tất cả thành viên đơn vị trong 4 quý liên tiếp.
1.12	Nhận khen thưởng các cấp do có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đột xuất (chỉ tính 1 lần tại thời điểm nhận khen thưởng) - Cộng 5 điểm/bằng khen; - Cộng 2 điểm/giấy khen

1.13	<p>Nhận danh hiệu thi đua -khen thưởng các cấp do có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ năm học (trừ khen thưởng đột xuất, tính 12 tháng kể từ ngày ký quyết định và chỉ tính 1 danh hiệu khen thưởng cao nhất)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các danh hiệu cao quý của Nhà nước (do Chủ tịch/ Phó Chủ tịch nước, Thủ tướng chính phủ ký): <i>cộng 5 điểm/danh hiệu;</i> - Danh hiệu thi đua cấp Bộ/Bảng khen cấp Bộ và tương đương: <i>cộng 3 điểm</i> - Chiến sĩ thi đua cơ sở: <i>cộng 2 điểm</i> - Giấy khen cấp Trường: <i>cộng 1 điểm</i>
2	Hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ
2.1	<p>Đảm bảo giờ giấc, công việc theo lịch làm việc cá nhân đã được cấp quản lý trực tiếp duyệt: 15 điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trừ 01 điểm/mỗi tuần chưa đảm bảo giờ giấc, - Trừ 2 điểm/ mỗi tuần không đảm bảo công việc theo lịch làm việc
2.2	<p>Hoàn thành công việc được giao: có sản phẩm đạt yêu cầu, có chất lượng, đúng thời hạn: đạt 20 điểm</p> <p><i>Điểm trừ hoặc cộng thêm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Hoàn thành đúng yêu cầu khối lượng, chất lượng nhưng trễ hạn: trừ 1 điểm/công việc + Hoàn thành đúng thời hạn, nhưng không đạt yêu cầu về chất lượng: trừ 2 điểm/công việc + Không hoàn thành công việc đúng thời gian, khi lãnh đạo nhắc nhở vẫn chưa có SP: trừ 3 điểm/công việc + Hoàn thành công việc đạt yêu cầu, vượt tiến độ: cộng thêm 3 điểm/sản phẩm
2.3	Có năng lực làm việc độc lập, hiệu quả: 1-10 điểm tùy theo năng lực cá nhân
2.4	<p>Kết quả đánh giá phản hồi đạt mức tốt trở lên (Lấy kết quả kỳ đánh giá gần nhất)</p> <ul style="list-style-type: none"> 80 < Điểm trung bình ≤ 85: 3 điểm; 85 < Điểm trung bình ≤ 90: 4 điểm; 90 < Điểm trung bình ≤ 95: 5 điểm; 95 < Điểm trung bình ≤ 100: 6 điểm <p>Trường hợp cá nhân không có kết quả do lỗi kỹ thuật thu thập số liệu thì vẫn được 3 điểm</p>
2.5	Sử dụng dịch vụ của Thư viện, tặng tài liệu tham khảo cho Thư Viện
2.5.1	<p>Có sử dụng dịch vụ Thư viện: cộng 02 điểm/quý.</p> <p>* Trừ 01 điểm/GV không sử dụng dịch vụ Thư viện</p>
2.5.2	<p>Tặng tài liệu cho Thư viện: 02 điểm/lần tặng tài liệu, không quá 6 điểm trong quý.</p> <p>- Tài liệu được tính điểm: là tài liệu hiện không có tại Thư viện hoặc ít bản hoặc không mua được, và phải có minh chứng sử dụng hiệu quả cho giảng dạy/ nghiên cứu khoa học. Minh chứng: thống kê lượt sử dụng của sinh viên, học viên. Cán bộ tặng tài liệu cung cấp tên học phần sử dụng tài liệu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sách in: phải là bản gốc, xuất bản trong vòng 5 năm. Nếu sách xuất bản >5 năm phải là sách không còn tái bản. - Ebook: xuất bản trong vòng 5 năm; Tạp chí: chuyên ngành mới xuất bản trong năm.
2.6	Hội nghị, hội thảo, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ
2.6.1	<p>Mỗi Chứng nhận tham dự tập huấn, hội nghị, hội thảo liên quan đến chuyên môn nghiệp vụ (tối thiểu 4 tiết): 1 điểm (chỉ tính một lần và sử dụng trong vòng 12 tháng kể từ ngày ký).</p> <p>* Nếu có triển khai áp dụng cộng thêm 1 điểm</p>
2.6.2	<p>Mỗi Chứng chỉ/Giấy chứng nhận tham gia các khóa đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ có thời gian từ 1 – 3 tháng: 2 điểm (được tính trong thời gian 02 quý liên tiếp).</p> <p>* Nếu có triển khai áp dụng cộng thêm 1 điểm</p>
2.6.3	<p>Mỗi Chứng chỉ/Giấy chứng nhận tham gia các khóa đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ có thời gian từ trên 3 tháng đến 6 tháng: 3 điểm (được tính trong thời gian 03 quý liên tiếp)</p> <p>* Nếu có triển khai áp dụng cộng thêm 1 điểm</p>
2.6.4	<p>Mỗi Chứng chỉ/Giấy chứng nhận tham gia các khóa đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ có thời gian từ trên 6 đến 12 tháng: 4 điểm (được tính trong thời gian 12 tháng).</p> <p>* Nếu có triển khai áp dụng cộng thêm 1 điểm</p>

2.6.5	Hội đồng chuyên môn cấp khoa: 1 điểm/ lượt. <i>Mình chứng: Khoa nộp danh sách về phòng quản lý trực tiếp và trình Hiệu trưởng ký</i>
2.6.6	Hội đồng chuyên môn cấp trường (có Quyết định) thẩm định các đề án và các hoạt động chuyên môn khác: 2 điểm/1 lượt
3	Hoạt động khoa học công nghệ
3.1	Thực hiện công trình khoa học: đề tài, đề án, hoặc sáng kiến được áp dụng và mang lại hiệu quả trong việc thực hiện công tác chuyên môn, nghề nghiệp. <i>Hướng dẫn</i> - <i>Chủ nhiệm đề tài, đề án hoặc sáng kiến, tác giả chính hoặc tác giả chịu trách nhiệm được trọn số điểm, các thành viên tham gia nhận ½ số điểm;</i> - <i>Đối với sách/chương sách: tính điểm cho nhóm biên soạn do chủ biên quyết định hệ số</i> - <i>Công trình khoa học nghiệm thu trễ hạn: từ 6 tháng đến dưới 12 tháng: trừ 1 điểm/công trình KH; từ 12 tháng trở lên: trừ 2 điểm/công trình KH.</i>
3.1.1	Đề tài cấp cơ sở: 10 điểm/đề tài <i>Tính trong 12 tháng kể từ ngày ghi trên Biên bản nghiệm thu và không quá 4 quý liên tiếp</i>
3.1.2	Sáng kiến cấp cơ sở: 10 điểm/sáng kiến <i>Tính trong 12 tháng kể từ ngày ghi trên Biên bản nghiệm thu và không quá 4 quý liên tiếp</i>
3.1.3	Sáng kiến cấp đơn vị thuộc/ trực thuộc Trường: 06 điểm/sáng kiến <i>Tính trong 12 tháng kể từ ngày ghi trên Biên bản nghiệm thu và không quá 4 quý liên tiếp</i>
3.1.4	Đề tài/sáng kiến cấp tỉnh/Bộ: 12 điểm/công trình KH <i>Tính trong 24 tháng kể từ ngày ghi trên Biên bản nghiệm thu và không quá 8 quý liên tiếp</i>
3.1.5	Đề tài/sáng kiến cấp nhà nước/quốc tế: 14 điểm/công trình KH <i>Tính trong 24 tháng kể từ ngày ghi trên Biên bản nghiệm thu và không quá 8 quý liên tiếp</i>
3.1.6	Hướng dẫn đề tài SV, HV SDH: 3 điểm/luận án; 2 điểm/luận văn; 1 điểm/đề tài SV <i>Tính trong 12 tháng kể từ ngày ghi trên Biên bản nghiệm thu và không quá 4 quý liên tiếp</i>
3.1.7	Tham gia xây dựng đề án được phê duyệt và triển khai thực hiện: (tính trong 12 tháng từ khi phê duyệt và không quá 4 quý liên tiếp) - Trường phê duyệt thực hiện trong giai đoạn 5 năm trở lên: 4 điểm/đề án - Trường phê duyệt thực hiện trong thời gian nhỏ hơn 5 năm hoặc theo yêu cầu nhiệm vụ: 2 điểm/đề án - Cấp Bộ trở lên được phê duyệt và triển khai thực hiện: 4 điểm/đề án - Đề án hợp tác quốc tế được triển khai: 6 điểm/đề án <i>* Nếu tham gia cùng lúc nhiều đề án thì tính đề án được cộng điểm cao nhất và mỗi đề án còn lại cộng thêm 1 điểm nhưng không quá 6 điểm.</i>
3.2	Công bố khoa học trên tạp chí, sách, chương sách trong nước và quốc tế <i>Hướng dẫn:</i> - <i>Bài báo đăng trên kỷ yếu hoặc tạp chí trong nước có mã số chuẩn quốc tế ISSN được Hội đồng Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc chương sách, tạp chí quốc tế;</i> - <i>Tác giả chính hoặc tác giả chịu trách nhiệm được trọn số điểm, các thành viên còn lại hưởng tổng điểm chia đều tất cả thành viên (riêng bài báo trong nước: tác giả thành viên được 3 điểm)</i> - <i>Thời gian tính: trong vòng 12 tháng kể từ ngày bài báo được công bố;</i>
3.2.1	Bài báo được đăng trong kỷ yếu HN trong nước và có phản biện độc lập: 2 điểm/bài
3.2.2	Bài báo được đăng trong kỷ yếu HN quốc tế có ISBN và có phản biện độc lập: 4 điểm/bài
3.2.3	Tạp chí KH trong tạp chí YDHCT: 4 điểm/bài
3.2.4	Tạp chí KH trong nước được HDGSNN công nhận tính 1 điểm: 4 điểm/bài
3.2.5	Tạp chí KH trong nước được HDGSNN công nhận tính 0,75 điểm: 3 điểm/bài
3.2.6	Tạp chí KH trong nước được HDGSNN công nhận tính 0,5 điểm: 2 điểm/bài
3.2.7	Tạp chí tiếng anh trong nước có mã số chuẩn quốc tế ISSN : 5 điểm/bài
3.2.8	Tạp chí tiếng Anh trong tạp chí YDHCT: 6 điểm/bài
3.2.9	Tạp chí khoa học quốc tế khác có mã số chuẩn quốc tế ISSN : 6 điểm/bài
3.2.10	Tạp chí thuộc danh mục ISI/Scopus xếp hạng Q4 và/hoặc IF < 1,0: 8 điểm/bài

3.2.11	Tạp chí thuộc danh mục ISI/Scopus xếp hạng Q3 và/hoặc $1,0 \leq IF < 2,0$: 9 điểm/bài
3.2.12	Tạp chí thuộc danh mục ISI/Scopus xếp hạng Q2 và/hoặc $2,0 \leq IF < 3,0$: 10 điểm/bài
3.2.13	Tạp chí thuộc danh mục ISI/Scopus xếp hạng Q1 và/hoặc $IF \geq 3,0$: 12 điểm/bài
3.2.14	Sách chuyên khảo/ tham khảo do nhà xuất bản nước ngoài có ISBN: 6 điểm/1 chương sách quốc tế
3.3	Chuyển giao công nghệ <i>Từ đề tài nghiên cứu được đề xuất thực hiện chuyển giao công nghệ, bao gồm một trong các hình thức sau:</i>
3.3.1	Chuyển giao sinh lợi nhuận cho trường hoặc hợp tác theo chức năng nhiệm vụ: 5 điểm/chuyển giao <i>Minh chứng: Quyết định chuyển giao và Biên bản chuyển giao, Hợp đồng chuyển giao (ví dụ chuyển giao kỹ thuật của bệnh viện)</i>
3.3.2	Chuyển giao có đăng ký sở hữu trí tuệ (SHTT): đạt 10 điểm/chuyển giao/nhóm (chia đều số điểm cho các thành viên). <i>Minh chứng: Hồ sơ đăng ký SHTT, giấy chứng nhận của SKHCN</i>
3.3.3	Chuyển giao kết quả nghiên cứu vào hoạt động dạy học: 5 điểm/kết quả/tác giả <i>Chủ sở hữu được trọn điểm, các thành viên chia đều 1/2 số điểm còn lại.</i> <i>Minh chứng: QĐ sử dụng kết quả đề tài</i>
3.3.4	Hội thảo khoa học, sinh hoạt chuyên đề các cấp (phòng, khoa, trường và có Kế hoạch được phê duyệt), không quá 4 điểm/quý - Cộng 2 điểm khi tham dự Hội thảo khoa học (MC: có danh sách ký tên thành phần tham gia hội thảo), - Cộng thêm 1 điểm nếu là báo cáo viên * Nếu hội thảo sử dụng tiếng Anh thì tính điểm gấp đôi
3.4	Tham gia các hoạt động KHCN khác: không quá 4 điểm
3.4.1.	Phản biện tạp chí trong nước: 1 điểm /1 bài
3.4.2.	Phản biện tạp chí quốc tế, bài báo tiếng anh: 2 điểm /1 bài
3.4.3.	Hội đồng nghiệm thu SKCT, đề tài cấp cơ sở/ đề tài SV NCKH/học viên CK2, nội trú, cao học: 1 điểm/ lượt
3.4.4.	Hội đồng Phản biện luận án NCS: 2 điểm/1 lượt
3.4.5.	Chủ tọa đoàn các HN cấp quốc gia/quốc tế: 2 điểm/1 lượt
3.4.6	Có tài khoản Google Scholar và Research Gate: 1 điểm <i>*Cộng thêm 1 điểm nếu có tạo và triển khai sử dụng Google Site (Minh chứng là bản chụp thông tin tài khoản trên website)</i>
4	Hoạt động phục vụ cộng đồng
4.1	Các hoạt động phục vụ trong Trường
4.1.1	Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động có tính chất phục vụ cộng đồng; hoạt động cộng đồng của đoàn thể, chính quyền, ... theo kế hoạch của Trường và các đoàn thể: (VD: phong trào TDĐT, văn thể mỹ, các cuộc thi, các sự kiện/ hoạt động cần sự tham gia của nhiều cá nhân khi tổ chức như Đoàn đánh giá 5S, thành viên ngày hội việc làm ...) * Cộng 2 điểm/đợt phong trào khi tham gia trực tiếp phong trào, * Cộng thêm 2 điểm nếu đạt các giải thưởng (nhất/nhi/ba) trong các phong trào có giải thưởng * Cộng 2 điểm cho thành viên tham gia tổ chức sự kiện (Ban chỉ đạo, Ban tổ chức, tổ phục vụ, ...)
4.1.2	Vận động, viện trợ, tài trợ sinh lợi cho Trường (giá trị tương đương ít nhất 10 hệ số lương cơ bản): 5 điểm <i>Nếu giá trị sinh lợi gấp n lần giá trị trên thì số điểm bằng 5+n nhưng không vượt quá 15 điểm</i>
4.1.3	Tham gia các đội hình tình nguyện phòng chống dịch bệnh Covid-19 * Cộng 2 điểm/cá nhân tham gia đội hậu cần làm việc tại Trường hoặc đội tiêm phòng tại Trường * Cộng 5 điểm/cá nhân xuất sắc do Ban chỉ đạo Phòng chống dịch Covid19 đề xuất

4.1.4	<p>-Viết bài, đưa tin trên trang thông tin điện tử Trường: 1 điểm/bài viết được đăng (<i>không tính đối với viên chức thuộc đơn vị có nhiệm vụ trên</i>)</p> <p>- Tạo sản phẩm truyền thông đăng tải lên mạng xã hội Fanpage và Youtube của Trường (không tính trên các trang do các đơn vị, cá nhân tự lập) thu hút trên 500 lượt người xem: cộng 1 điểm/bài hoặc video (không vượt quá 5 điểm/quý).</p>
4.1.5	<p>Tham gia coi thi, giám sát thi: cộng 2 điểm khi tham gia ít nhất 3 buổi/quý</p> <p>- Trễ coi thi; sử dụng điện thoại di động làm việc riêng trong khi coi thi : trừ 1 điểm/ lần;</p> <p>- Bỏ coi thi: trừ 3 điểm/lần (đi trễ quá 30 phút theo quy định xem như bỏ coi thi)</p>
4.2	<p>Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động phục vụ cộng đồng ngoài Trường, hợp tác đối ngoại</p>
4.2.1	<p>Tiếp và làm việc với đoàn khách (Chỉ tính cho viên chức trực tiếp liên lạc, lên kế hoạch, làm việc với đoàn (<i>tổ chức, biên phiên dịch, thanh toán kinh phí...</i>); <i>ban chỉ đạo/ tổ chức</i> . <i>Không tính cho cán bộ cơ hữu và kiêm nhiệm thuộc phòng chức năng có nhiệm vụ này. Minh chứng: Kế hoạch được duyệt, biên bản, MC làm việc....)</i></p> <p>* 3 điểm/thành viên khi là đoàn khách quốc tế, * 2 điểm/thành viên khi là đoàn khác trong nước</p>
4.2.2	<p>Các hoạt động hợp tác đối ngoại về đào tạo, khoa học công nghệ, khám chữa bệnh (<i>Có các bản ký kết/dự án hợp tác và có triển khai thực hiện và phải được phòng KHCN-QHĐN quản lý</i>) (<i>Thời gian tính: Tính từ khi bản ký kết được ký và theo thời gian hoạt động trong bản ký kết, đối với các hoạt động không có thời gian thì thời gian được tính trong 04 quý liền kề</i>)</p> <p>* Cộng 3- 5 điểm/ thành viên đối với chương trình quốc tế (do Trường nhóm quyết định điểm)</p> <p>* Cộng 2- 3 điểm/thành viên đối với chương trình trong nước (do Trường nhóm quyết định điểm)</p> <p>* Trừ 3 điểm/thành viên đối với chương trình quốc tế nếu sau 1/2 thời gian trên bản ký kết không mà việc triển khai thực hiện bị chậm hoặc không thực hiện.</p> <p>* Trừ 2 điểm/thành viên đối với chương trình trong nước nếu sau 1/2 thời gian trên bản ký kết không mà việc triển khai thực hiện bị chậm hoặc không thực hiện.</p>
4.2.3	<p>Các hoạt động phục vụ cộng đồng ngoài Trường (<i>VD: Hiến máu, công tác phòng chống COVID-19 cùng với địa phương...</i>)</p> <p>* Cộng 2 điểm/đợt phong trào khi tham gia trực tiếp phong trào,</p> <p>* Cộng 2 điểm cho thành viên tham gia tổ chức sự kiện (Ban chỉ đạo, BTC, thành viên tổ chức...)</p> <p>* Cộng 4 điểm/cá nhân tham gia trực tiếp các đội phòng chống dịch Covid-19 ngoài cộng đồng</p> <p>* Cộng thêm 2 điểm/cá nhân tham gia mỗi chiến dịch tiếp theo.</p>

CÁCH XẾP LOẠI THEO QUÝ**1) Đối với GV và VC quản lý**

TT	Tiêu chí	Điểm cơ sở	Hoàn thành Xuất sắc NV		Hoàn thành tốt NV		Hoàn thành NV	
			Tỉ lệ đạt tối thiểu	Điểm tối thiểu	Tỉ lệ đạt tối thiểu	Điểm tối thiểu	Tỉ lệ đạt tối thiểu	Điểm tối thiểu
1	Trách nhiệm công dân	40	90%	36	85%	34	80%	32
2	Chuyên môn, nghiệp vụ	40	90%	36	80%	32	50%	20
3	KHCN	10	90%	9		có điểm		có điểm
4	PVCĐ	10		có điểm		có điểm		có điểm
	Tổng	100		≥ 91		≥ 80		≥ 70

- Nếu Bộ môn chưa đạt tỷ lệ 75% giáo trình được nghiệm thu cấp trường thì cá nhân trong bộ môn không đủ điều kiện xếp loại ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- Đối với giảng viên và viên chức quản lý có tổng điểm thấp hơn 70 điểm thì xếp loại **không hoàn thành nhiệm vụ**

2) Đối với hành chính, phục vụ, KTV

TT	Tiêu chí	Điểm cơ sở	Hoàn thành Xuất sắc NV		Hoàn thành tốt NV		Hoàn thành NV	
			Tỉ lệ đạt tối thiểu	Điểm tối thiểu	Tỉ lệ đạt tối thiểu	Điểm tối thiểu	Tỉ lệ đạt tối thiểu	Điểm tối thiểu
1	Trách nhiệm công dân	40	90%	36	85%	34	80%	32
2	Chuyên môn, nghiệp vụ	40	90%	36	80%	32	50%	20
3	KHCN	10	90%	9		có điểm		-
4	PVCĐ	10		có điểm		-		-
	Tổng	100		≥ 91		≥ 80		≥ 70

- Đối với viên chức, người lao động khối hành chính, phục vụ có tổng điểm thấp hơn 70 điểm thì xếp loại **không hoàn thành nhiệm vụ**

3) Đối với nhân viên HĐ 68

TT	Tiêu chí	Điểm cơ sở	Hoàn thành Xuất sắc NV		Hoàn thành tốt NV		Hoàn thành NV	
			Tỉ lệ đạt tối thiểu	Điểm tối thiểu	Tỉ lệ đạt tối thiểu	Điểm tối thiểu	Tỉ lệ đạt tối thiểu	Điểm tối thiểu
1	Trách nhiệm công dân	40	90%	36	85%	34	80%	32
2	Chuyên môn, nghiệp vụ	40	90%	36	85%	34	50%	20
3	KHCN	10	90%	9		-		-
4	PVCĐ	10		có điểm		-		-
	Tổng	100		≥ 91		≥ 75		≥ 65

- Đối với nhân viên có tổng điểm thấp hơn 65 điểm thì xếp loại **không hoàn thành nhiệm vụ**

4) Mức xếp loại đối với viên chức và người lao động có kiêm nhiệm công tác tại Bệnh viện Trường, ngoài các tiêu chí về điểm phải đạt theo quy định ở mục 1 (đối với quản lý và giảng viên), mục 2 (đối với hành chính và phục vụ) thì điểm tổng tại Bệnh viện tương ứng với các mức trên.

**PHỤ LỤC CHI TIẾT ĐIỂM CỘNG THÊM HOẶC ĐIỂM TRỪ
ĐỐI VỚI TIÊU CHÍ 1.5**

TT	Nội dung tiêu chí	Quản lý	GV	HC, KTV, NV
1	<p>Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục 08 CTĐT sau đánh giá ngoài và đánh giá nội bộ (Chỉ tính cho <i>trưởng/phó đơn vị, trưởng/phó Khoa và thành viên liên quan của đơn vị; đơn vị không liên quan nội dung: không cộng. Minh chứng: kế hoạch, minh chứng cải tiến nộp về P.ĐBCL</i>)</p> <p>* Cộng 01 điểm: chỉ xây dựng kế hoạch; * Cộng 02 điểm: có kế hoạch và minh chứng triển khai thực hiện cải tiến trong quý.</p>	1.5	1.5	1.5
2	<p>Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục 08 CTĐT sau đánh giá ngoài và đánh giá nội bộ (Chỉ tính cho <i>trưởng/phó đơn vị và thành viên liên quan của đơn vị; đơn vị không liên quan nội dung: không cộng. Minh chứng: kế hoạch, minh chứng cải tiến nộp về VP Khoa, P.ĐBCL</i>)</p> <p>* Cộng 02 điểm: có minh chứng triển khai thực hiện cải tiến trong quý (theo các nội dung khuyến nghị trong báo cáo TĐG và báo cáo ĐGN)</p>	1.5	1.5	1.5
3	<p>Tổ chức thực hiện lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan: nhân viên, giảng viên, sinh viên, học viên, NSDLĐ..., (chỉ tính cho <i>trưởng/phó đơn vị, trưởng/phó Khoa, BM và thành viên liên quan của đơn vị</i>)</p> <p>* Cộng 02 điểm/khảo sát (bao gồm: kế hoạch, bộ công cụ, báo cáo khảo sát, biên bản rút kinh nghiệm sau khảo sát)</p> <p>Hướng dẫn:</p> <p>- Đơn vị tổ chức thực hiện lấy ý kiến khảo sát các bên liên quan về các hoạt động liên quan của đơn vị (Ví dụ: khảo sát về tổ chức hội nghị, hội thảo; khảo sát về các hoạt động của đơn vị; khảo sát về học phần, CĐR, CTĐT; chất lượng phục vụ của nhân viên...); chỉ tính các khảo sát từ tháng 01/2019-12/2021.</p> <p>- Nộp về P.ĐBCL đầy đủ minh chứng (kế hoạch, bộ công cụ, báo cáo khảo sát, biên bản rút kinh nghiệm sau khảo sát)</p> <p><i>Ghi chú:</i></p> <p>- Đơn vị tổ chức thực hiện lấy ý kiến khảo sát các bên liên quan trong năm học 2021</p>	1.5	1.5	1.5

	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp về P.ĐBCL đầy đủ minh chứng (kế hoạch, bộ công cụ, báo cáo khảo sát) - Cộng điểm cho Trưởng/phó đơn vị, Trưởng/phó Khoa, BM và thành viên liên quan của đơn vị. 			
4	<p>Hoạt động giúp tăng xếp hạng Trường đại học theo bảng xếp hạng Webometrics, UPM (University Performance Metrics)...(có minh chứng đóng góp mới trong quý IV/2021 theo các tiêu chí bảng xếp hạng Webometrics, UPM (University Performance Metrics)</p> <p>* Cộng: 2 - 5 điểm (tùy theo giá trị minh chứng đóng góp do Trường quyết định sau khi có MC gửi về P.ĐBCL)</p>	1.5	1.5	1.5
5	<p>Bổ sung, cập nhật, đăng tải tin, bài, ảnh... vào Phòng truyền thống số hóa theo quy định về quản lý website</p> <p>Đơn vị không thực hiện theo kế hoạch thì trừ 1 điểm Trưởng/Phó và cá nhân được liên quan</p>	1.5	1.5	1.5
6	<p>Văn bản không sai sót về thể thức</p> <p>Nếu có sai sót về thể thức, nội dung do yếu tố chủ quan từ 10% số VB soạn thảo trở lên thì trừ 1 điểm</p>	1.5	-	1.5 hoặc 2.2
7	<p>Sử dụng bộ dấu hiệu nhận diện thương hiệu Trường trong các hoạt động</p> <p>Trừ 01 điểm/hoạt động chưa sử dụng bộ dấu hiệu nhận diện thương hiệu Trường</p>	1.5	1.5	1.5
8	<p>Xây dựng KPI đúng tiến độ, đáp ứng mục tiêu, chỉ tiêu của đơn vị</p> <p>- Chậm tiến độ: Trừ 1 điểm/3ngày trễ đối với quản lý đơn vị, nhóm xây dựng, cá nhân liên quan.</p>	1.5	1.5	1.5
9	<p>Cập nhật đầy đủ thông tin lý lịch cá nhân trên HRM web</p> <p>- Trừ 1 điểm nếu nhập thông tin không đúng</p> <p>- Trừ 1 điểm cho mỗi lĩnh vực chưa cập nhật</p>	1.5	1.5	1.5
10	<p>Báo cáo tiến độ học tập</p> <p>- Trừ 1 điểm/tuần báo cáo trễ hạn</p> <p>- Trừ 5 điểm nếu không báo cáo</p>	1.5	1.5	1.5
11	<p>Xây dựng quy trình nghiệp vụ giải quyết công việc bằng ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) do đơn vị phụ trách: cộng 1 điểm/quy trình đạt yêu cầu, điểm cộng tối đa không quá 5 điểm/quý.</p> <p>* Đơn vị có nghiệp vụ nhưng không xây dựng quy trình để ứng dụng CNTT: trừ 1 điểm/quy trình nghiệp vụ đối với CB được giao nhiệm vụ và quản lý đơn vị</p>	1.5	1.5	1.5
12	<p>- Đối với các đơn vị đào tạo: mỗi tháng cập nhật website đơn vị ít nhất 4 tin, bài trong đó số tin, bài sưu tầm không quá ¼;</p> <p>- Đối với các đơn vị khác: cập nhật lên website đơn vị ít nhất 01 tin, bài trong 1 tháng.</p>	1.5	1.5	1.5

	<i>* Không có đầy đủ theo quy định thì bị trừ 1 điểm/lần đối với CB được giao nhiệm vụ và quản lý đơn vị</i>			
13	- Không họp lớp định kỳ đúng thời gian quy định (đầu năm học, Trừ 01 điểm/CVHT	-	1.5	-
14	- Duyệt đánh giá rèn luyện sinh viên trễ thời gian quy định Trừ 01 điểm/CVHT	-	1.5	-
15	Trừ 1 điểm mỗi lần vắng mặt không lý do khi TTPC kiểm tra theo lịch làm việc	1.5	1.5	1.5
16	Trừ 1 điểm đối với đơn vị không báo cáo kết quả rà soát, đánh giá văn bản do đơn vị soạn thảo, trình Hiệu trưởng ký ban hành	1.5	-	1.5
17	Thực hiện góp ý dự thảo văn bản: trừ 1 điểm/1 văn bản không phản hồi	1.5	1.5	1.5
18	Thanh toán kinh phí và hoàn tạm ứng kinh phí - Chứng từ có ngày phát sinh từ ngày 01/01 đến 10/12 hàng năm. Hạn chót thanh toán/HTU vào ngày 25/12. - Chứng từ phát sinh từ ngày 11/12 đến 31/12 hàng năm. Hạn chót thanh toán/HTU vào ngày 15/01 năm sau. Trừ 1 điểm/bộ hồ sơ thanh toán trễ hạn đối với cá nhân và trưởng, phó đơn vị. Điểm trừ tối đa 10 đ/năm/người.	1.5	1.5	1.5
19	Thực hiện nhập liệu tài sản, trang thiết bị; báo cáo kiểm kê tài sản không đạt yêu cầu quy định: trừ 1 điểm	1.5	1.5	1.5
20	- Cập nhật lý lịch khoa học trên phần mềm quản lý; - Cập nhật đầy đủ các đề tài NCKH trong và ngoài trường, bài báo trong và ngoài nước, các hội nghị hội thảo đã tham dự, báo cáo; ... <i>Trừ 01 điểm/mỗi lần cá nhân chưa thực hiện đúng hoặc chậm trễ (có văn bản kết luận). Đối với nội dung công việc được giao cho tập thể: trừ điểm tương ứng đối với Trưởng hoặc phó quản lý trực tiếp và cá nhân được giao nhiệm vụ.</i>	1.5	1.5	1.5